TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị G, sinh năm 1958;
Địa chỉ: Ấp CG B, xã H M Đ, huyện C N, tỉnh T V.

Bị đơn: - Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968;
- Bà Nguyễn Thị K P, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Ấp B, xã M L N, huyện C N, tỉnh T V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị KP và ông Trần Văn Đ đồng ý trả số tiền hụi còn nợ là 28.500.000 đồng *(Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà Hồ Thị G, bà Hồ Thị G đồng ý nhận.

Về thời hạn trả tiền: Bà Hồ Thị G và bà Nguyễn Thị KP cùng ông Trần Văn Đ tự nguyện thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K P và ông Trần Văn Đ tự nguyện nộp 356.250 đồng *(Ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng)* tiền án phí.

Bà Hồ Thị G thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và được Thẩm phán chấp nhận. Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Hồ Thị G được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh